|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**  Số: /2023/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Phòng, ngày tháng năm 2023* |

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên**

**thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia; Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chế độ khuyến khích đối với huấn luyện viên, vận động viên thành phố Hải Phòng lập thành tích tại các giải thể theo quốc gia; gồm các giải thể theo quốc gia sau: Đại hội, vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc, vô địch trẻ, các nhóm tuổi.

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng được triệu tập hoặc cử tham dự các giải thể thao quốc gia: Đại hội, vô địch, cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc, vô địch trẻ, các nhóm tuổi; theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (Sở Văn hóa và Thể thao; Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp; Hội, Liên đoàn thể thao đối các môn thể thao chuyên nghiệp), gồm:

- Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Huấn luyện viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước;

- Vận động viên đội tuyển, đội tuyển trẻ thành phố Hải Phòng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2.** **Mức chi** **đối với vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên**

1. Đối với vận động viên thi đấu cá nhân

*Đơn vị tính: triệu đồng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Mức chi** | **Ghi chú** |
|  | **1. Giải cá nhân** | | | |
| **a) Đại hội thể thao toàn quốc** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 50 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 30 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 20 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **b) Vô địch các môn thể thao toàn quốc** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 35 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 20 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 15 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **c) Cúp, đội mạnh, câu lạc bộ, nhóm vận động viên xuất sắc** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 20 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 14 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 8 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 30 |  |
| **d) Vô địch trẻ, Trẻ (từ 18 - dưới 21 tuổi)** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 25 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 18 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 12 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 13 |  |
| **đ) Trẻ (từ 16 - dưới 18 tuổi)** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 13 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 10 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 7 |  |
| Phá kỷ lục | Lần/người | 13 |  |
| **e) Thiếu niên (từ 12 - dưới 16 tuổi)** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 10 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 8 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 6 |  |
| **g) Thiếu nhi (dưới 12 tuổi)** | | | |
| Huy chương vàng (nhất) | Huy chương /người | 7 |  |
| Huy chương bạc (nhì) | Huy chương /người | 5 |  |
| Huy chương đồng (ba) | Huy chương /người | 3 |  |
| **2. Giải đồng đội, tiếp sức, đôi**: Mức chi bằng số vận động viên được hưởng (theo quy định của Điều lệ giải) nhân với mức chi giải cá nhân tương ứng. | | | |
| Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi, thì từ huy chương thứ hai trở lên, mức chi cho vận động viên bằng số lượng người được hưởng nhân với 50% mức chi tương ứng quy định ở trên. | | | | |
| Vận động viên thể thao Người khuyết tật: Mức chi bằng mức chi vận động viên bình thường. | | | | |

2. Đối với vận động viên thi đấu tập thể

Mức chi bằng số vận động viên được hưởng (theo quy định của Điều lệ giải) nhân với mức chi giải cá nhân tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích cá nhân

a) Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có nội dung thi đấu cá nhân thì được hưởng bằng mức chi đối với vận động viên theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Đối với các môn, nội dung thi đấu mà thành tích thi đấu được sử dụng để xác định huy chương của các nội dung cá nhân và đồng đội được tính trong cùng một lần thi: Từ huy chương thứ hai trở lên, mức chi cho huấn luyện viên bằng mức chi đối với vận động viên.

4. Đối với huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong thi đấu tập thể

Huấn luyện viên trực tiếp đào tạo đội tuyển thi đấu lập thành tích trong các giải thi đấu thể thao có môn hoặc nội dung thi đấu tập thể, đồng đội, đôi, tiếp sức thì được hưởng mức chung bằng mức hưởng đối với vận động viên đạt giải cá nhân theo quy định tại khoản 1 Điều này với số lượng huấn luyện viên, theo quy định như sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Số lượng vận động viên tham gia thi đấu** | **Mức thưởng chung tính cho số huấn luyện viên** |
| Dưới 04 | 01 |
| Từ 04 đến 08 | 02 |
| Từ 09 đến 12 | 03 |
| Từ 13 đến 15 | 04 |
| Trên 15 | 05 |

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết; thực hiện chế độ báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVI, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày... tháng ... năm 2023./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **CHỦ TỊCH** |
| - UBTVQH, Chính phủ;  - VP: Quốc hội, Chính phủ;  - Ban Công tác Đại biểu (UBTVQH);  - Bộ: VH, TT&DL;  - Vụ Pháp chế các Bộ: VH, TT&DL, Tài chính;  - Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;  - TT Thành ủy, TT HĐND TP, Đoàn ĐBQH HP, Đại biểu HĐND thành phố;  - UBND thành phố, UBMTTQVN thành phố;  - VP Thành ủy, các ban Đảng;  - Các Ban của HĐND TP;  - CVP, các PCVP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;  - Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;  - HĐND, UBND các quận; huyện;  - Công báo thành phố;  - Cổng thông tin điện tử thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình HP, Báo HP;  - Các CV VP Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND TP;  - Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. | **Phạm Văn Lập** |